

Bản án số: **59/2020/HS-ST**  
Ngày: 21/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thphần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lượng

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Ngọc Sương

Ông Nguyễn Bá Thanh

Ông Nguyễn Ngọc Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hà Vân - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Thái Ngọc  
Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày  
22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXXST - HS  
ngày 07 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu M.** Tên gọi khác: không. Sinh năm 1979, tại:  
Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã H,  
Thị trấn L, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Dân tộc:  
Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn  
Văn L, (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954. Có vợ là Trương Thị Hải  
V, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013. Gia  
đình có 09 anh em, bị can là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2020, đến ngày 04 tháng 02 năm 2020  
chuyển tạm giam theo Lệnh số 207/L-PC02 - Đ3 của Cơ quan Cảnh sát điều tra  
Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam bị tạm  
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

***- Người bị hại:*** Anh Phạm Văn B, sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp X II, xã Th,  
huyện Th, tỉnh B (Đã chết).

***- Đại diện hợp pháp của bị hại:***

\* Chị Sầm Dịch H, sinh 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

\* Bà Hồ Thị Ng, sinh năm: 1961,

Nơi cư trú: Số 131/2, ấp X, xã Th, huyện Th, tỉnh B (vắng mặt) .

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng và chị Hoa: ông Phạm Minh K, sinh năm 1979.( là con trai bà Ng và là anh chồng chị H)

Nơi cư trú: Số 131/2, ấp X, xã Th, huyện Th, tỉnh B (có mặt)

**5. Người bào chữa cho bị cáo theo luật định:** Ông Ngô Văn Định – VPLS Nguyễn Đức - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Địa chỉ: 226 Ph, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 25 tháng 01 năm 2020, Nguyễn Hữu M cùng các em gái là Nguyễn Thị Ng B, Nguyễn Ng Thùy L và chị Hoàng Thị H (bạn của chị L) tổ chức ăn nhậu tại nhà bà Nguyễn Thị Th(mẹ của M), sinh năm 1954, ngụ ấp T, xã H, Thành phố L, tỉnh Đ. Trong lúc ăn nhậu, M nhắc chị H về việc anh Phạm Văn B (anh rể của chị H), sinh năm 1991, ngụ xã Th, huyện Th, tỉnh B nợ M số tiền 200.000đ. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, chị H về kể lại cho anh B, nên anh B lấy xe mô tô đi đến nhà M trả 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh B đến nhà bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1968, ngụ ấp T, xã H để chúc tết thì gặp M tại đây. Thấy M anh B nói “Tý tao gặp may một chút” rồi đi về. Lúc này, M đi ra phía sau bếp nhà bà Thủy lấy 01 con dao Thái Lan, (dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng) để đi qua nhà di họ là bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963 ngụ cùng ấp Tân Phong hái bưởi về nhậu. Khi M đi bộ ra đường B thuộc ấp T, hướng về nhà bà Nguyễn Thanh H thì nhìn thấy anh B đang dừng xe bên đường, anh B hỏi M “Tao có thiếu tiền mày không” M nói “Sao không nợ mà chiều anh lên nhà trả cho em” anh B tiến đến chỗ M dùng tay đánh M mấy cái vào người, sau đó cả hai xông vào ôm vật nhau, làm cả hai cùng té ngã xuống đường. Sau đó anh B đứng dậy đi đến ngồi lên yên xe mô tô của anh B và điều khiển xe mô tô hướng về phía M, nên M dùng tay ngăn đầu xe lại. Anh B dựng xe rồi dùng tay đánh vào người M 02 cái. M dùng dao Thái Lan mang theo đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của anh B, sau đó cả hai ôm vật nhau té xuống đường, M nằm đè lên người anh B, tiếp tục dùng dao đâm anh B 04 nhát gây tH tích ở hàm, cổ, vai phải, vai trái, tay trái của anh B. Bị đâm, anh B dùng tay đấm M, thì M dùng dao đâm tiếp 02 nhát vào vùng ngực của anh B.

Lúc M và anh B đánh nhau có anh Nguyễn Tấn Dậu (em trai của M), sinh năm 1981, ngụ ấp T chứng kiến, chạy đến can ngăn và giật con dao Thái Lan trên tay của M ném ra chỗ khác. M đứng dậy bỏ đi, anh Dậu gọi điện báo đưa anh B đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L, tỉnh Đ, nhưng anh B tử vong tại Bệnh viện. Sau khi gây án, Nguyễn Hữu M đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 155/KLGD-PC09, ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Giám định viên, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định tH tích và nguyên nhân tử vong của anh Phạm Văn B như sau:

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do 02 vết tH vùng ngực, rách gốc động mạch chủ, thủng phổi.

- Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại). (bút lục số 54, 55).

Tại Cáo trạng số 781/CT-VKS-P1 ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Hữu M, về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ: Qua thẩm vấn công khai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tước đoạt mạng sống người bị hại trái pháp luật cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Thkhân khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả về bồi thường mai tang phí.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết bồi thường mai tang phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con cho đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo M: Thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt theo quy định. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như VKSND tỉnh đã nêu, nhận thức pháp luật hạn chế... đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tính hợp pháp** của các hành vi, quyết định tố tụng: các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; Người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

**[2] Về tội danh:**

Tại phiên tòa hôm nay, qua lời thẩm vấn công khai và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ; bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đủ cơ sở chứng minh hành vi của bị cáo đã thực hiện như sau: Khoảng 17 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2020, tại đường B, ấp T, xã H, Thành phố L, tỉnh Đ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ dẫn đến xô xát, đánh nhau giữa anh Phạm Văn B và Nguyễn Hữu M. Nguyễn Hữu M liền sử dụng con dao Thái Lan mang theo người, đâm nhiều nhát vào vùng hàm, cổ, vai phải, vai trái, tay trái anh B và đâm 01 nhát vào vùng bụng, 02 nhát vào vùng ngực của anh B. Hậu quả làm anh Phạm Văn B tử vong tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L do sốc mất máu do 02 vết thương vùng ngực, rách gốc động mạch chủ, thủng phổi.

Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo Nguyễn Hữu M bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3] Về hình phạt:**

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo đã tước đoạt mạng sống của anh Phạm Văn B, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, làm mất trật tự an tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly xã hội thời gian tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung là phù hợp pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo Thkhẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Xét yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp người bị hại về chi phí viện phí (có hóa đơn) đúng quy định nên chấp nhận số tiền 419.000 đồng (bốn trăm mười chín ngàn đồng).

Đối với số tiền chi phí mai táng phí phía bị hại cung cấp các hóa đơn bán lẻ thể hiện tiền ăn uống là 24.600.000 đồng, tiền tang lễ 41.690.000 đồng, tiền làm mộ 10.885.000 đồng (không có đầy đủ các hóa đơn chứng từ hợp pháp) Bà Ng là người bỏ ra chi phí mai táng này, nên yêu cầu được bồi thường lại số tiền trên. Tuy nhiên, xét các chi phí hợp lý thực tế cần phải có như: Tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, H, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất được xem xét theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh Phạm Minh Kiểm đại diện cho bà Hồ Thị Ng yêu cầu tổng số tiền chi phí mai táng phí là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu) (đã nhận 10.000.000 đ) (mười triệu đồng), còn lại 30.000.000 đ (ba mươi triệu) tiếp tục yêu cầu bồi thường lại cho bà Hồ Thị Ng. Yêu cầu trên là hợp lý được hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng yêu cầu về các khoản chi phí ăn uống, đãi khách, tiền xây mộ... không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: yêu cầu của Đại diện hợp pháp người bị hại là phù hợp quy định tại điều 591 BLDS nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo quy định bằng 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định cho đại diện hợp pháp người bị hại chị Sầm Dịch H là đúng pháp luật. (Cụ thể: 100 tháng x 1.490.000 đ = 149.000.000 đ).

Tổng cộng các khoản: 40.000.000 đ + 149.000.000 đ = 189.000.000 đ (một trăm, tám mươi chín triệu đồng). (đã nhận: 10.000.000 đ)

Còn phải bồi thường tiếp 179.000.000 đ. (một trăm, B mươi chín triệu đồng). Đối với khoản yêu cầu bồi thường chi phí mai táng phí ông Phạm Minh K đồng ý và yêu cầu giải quyết bồi thường cho bà Hồ Thị Ng. Riêng khoản tiền tổn thất tinh thần thì bồi thường cho chị Sầm Dịch H, ông không thắc mắc khiếu nại gì.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, người bị hại anh Phạm Văn B chết đi để lại con là Phạm Quốc Th, sinh ngày 21/4/2015 hiện nay vợ là Sầm Dịch H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoa ủy quyền cho ông Phạm Minh K đại diện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Căn cứ quy định tại điều 592 BLDS cần buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho đại diện hợp pháp bị hại chị Sầm Dịch H bằng 50% mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 745.000 đ/ tháng) đối với cháu Th cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là đúng quy định.

#### **[5] Về vật chứng vụ án:**

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 dây thắt lưng da màu nâu, phía trên ghi chữ Leather; 01 đôi dép nhựa màu đen, phía trên ghi chữ CHUBAOHONG; 01 con dao, dài 21,7cm lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng cán tích thu tiêu hủy theo quy định.

Ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai: Phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận

Ý kiến và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu M** phạm tội “Giết người”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hữu M** 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2020.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M có trách nhiệm bồi thường chi phí viện phí, mai táng phí cho bà Hồ Thị Ng số tiền 40.000.000 đ (bốn mươi triệu) (đã nhận: 10.000.000 đ (mười triệu). Còn lại: 30.000.000 đ (ba mươi triệu).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M bồi thường số tiền tổn thất tinh thần cho chị Sầm Dịch Hoa bằng 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thành tiền là: 149.000.000 đ (một trăm, bốn mươi chín triệu đồng) (cụ thể: 1.490.000 đ/ tháng)

- Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Điều 592 BLDS

Buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Quốc Th, sinh ngày 21/4/2015 số tiền bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (745.000 đ/cháu) (B trăm, bốn mươi lăm ngàn) cho chị Sầm Dịch H đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 dây thắt lưng da màu nâu, phía trên ghi chữ Leather; 01 đôi dép nhựa màu đen, phía trên ghi chữ CHUBAOHONG; 01 con dao, dài 21,7cm lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: NK20/049 ngày 08/06/2020 của Cục Thi Hành Án Dân Sự tỉnh Đồng Nai.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.950.000đ (Tám triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện theo ủy quyền (Có mặt); luật sư bào chữa theo quy định (Có mặt). Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-----  
**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Đường sự, Luật sư;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lượng**